TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17**/2019/HS-ST
Ngày: 19/03/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐIỆN BIÊN PHỦ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:*Bà**Trần Thị Tố Loan.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Nguyễn Thị Việt Hà.**

2. Ông **Lò Văn Tiên.**

- *Thư ký phiên toà*: Ông **Quàng Văn Long** - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ, tỉnh B.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà:*Bà **Trịnh Thị Duyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 03 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ,tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: **19**/2019/TLST- HS ngày 01 tháng 03 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **18**/2019/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 03 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Đình P;** Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 19/01/1978; Nơi sinh: B**;** Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh;Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp; Sửa xe ô tô; Trình độ văn hoá: 12/12 (phổ thông); Con ông: Phạm Văn B (đã chết); Con bà: Đỗ Thị H, sinh năm 1950; Vợ: Trịnh Thu H, sinh năm 1979, bị cáo có 02 con: con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị XLVPHC.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/11/2018 đến ngày 30/11/2018 sau đó bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam cho đến ngày xét xử *(có mặt tại phiên tòa)*.

** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Bà Trịnh Thu H - sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B (vắng mặt có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 45 phút ngày 21/11/2018 bị cáo Phạm Đình P một mình điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ đen, BKS: 27F8-3308, xe có số máy: HC09E- 5515714, số khung: RLHHC09047Y416433 đi từ nhà Bị cáo ở Tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B vào khu vực Trạm y tế xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B mục đích để uống thuốc cai nghiện Methadone và mua Heroine về sử dụng. Sau khi uống Methadone xong, một mình Bị cáo đi bộ từ ngoài đường cách Trạm y tế xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B khoảng 15m - 20m thì gặp một nam thanh niên không quen biết khoảng 20 tuổi, cao khoảng 1,55m, mặc áo phông màu xanh, quần soóc người gầy giống người nghiện ma túy đang đi bộ bên đường. Bị cáo hỏi người thanh niên đó có Heroine bán không? người thanh niên trả lời là có, Bị cáo nói bán cho 100.000 đồng, người thanh niên đồng ý. Bị cáo lấy trong túi áo ra 01 (Một) tờ tiền polyme mệnh giá 100.000 đồng đưa cho người thanh niên và người thanh niên cầm tiền và đưa cho Bị cáo 01 (Một) gói nhỏ Heroine. Bị cáo cầm gói Heroine và cất vào trong túi áo khoác màu đen phía trước bên trái Bị cáo đang mặc. Sau đó Bị cáo đi bộ quay lại Trạm y tế xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B để lấy chiếc xe máy của Bị cáo và một mình điều khiển xe máy đi về nhà tại Tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B. Đến khoảng 09 giờ 30 phút cùng ngày Bị cáo đi đến khu vực đèn đỏ thuộc tổ dân phố 10, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh B thì bị tổ công tác đội CSĐTTP về Kinh tế và Ma túy, Công an thành phố Đ phát hiện bắt quả tang Bị cáo về hành vi Cất giấu trái phép chất ma túy và đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ và niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra tổ công tác còn tạm giữ **01** (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ đen, BKS: 27F8-3308 xe có số máy: HC09E- 5515714, số khung: RLHHC09047Y416433, xe đã qua sử dụng vẫn hoạt động bình thường và kèm theo 01 chìa khóa của xe và 01 đăng ký xe mô tô; **01** (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile màu trắng đen có số IMEI: 351674070866139 bên trong máy có lắp một sim điện thoại số 0934.598.137 và số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn*)

Quá trình điều tra Phạm Đình P khai với mục đích mua số heroine của người thanh niên ở gầnTrạm y tế xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B với giá 100.000 đồng mục đích mang về sử dụng cho bản thân.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 21/11/2018 đã xác định: 01 gói Heroine có tổng khối lượng là 0,21 gam (ký hiệu là M).

Tại bản kết luận giám định số: **99**/GĐ-PC09 ngày 27/11/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Mẫu vật có ký hiệu là M là chất ma túy: Loại Heroine và nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 09, Mục IA; Danh mục I,Nghị định 73/2018/NĐ-CP, ngày 15/05/2018.

Tại bản Cáo trạng số: **17**/CT-VKSNDTPĐBP ngày 27/02/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B truy tố Phạm Đình P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểms khoản 1 Điều 51Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo: Từ 12 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 0,18 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định; 03 mảnh nilon màu xanh.

01 (Một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ đen, BKS: 27F8-3308 xe có số máy: HC09E- 5515714, số khung: RLHHC09047Y416433, xe đã qua sử dụng vẫn hoạt động bình thường, kèm 01 chìa khóa xe máy và 01 đăng ký xe máy, Cơ quan Công an thu giữ của bị cáo Phạm Đình P, bị cáo đã sử dụng làm công cụ, P tiện phạm tội nhưng do chiếc xe đó là tài sản chung hai vợ chồng bị cáo nên đề nghị HĐXX trả lại cho chị Trịnh Thu Hiền (vợ của bị cáo Phạm Đình P) giá trị của ½ chiếc xe máy nói trên.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile màu trắng đen có số IMEI: 351674070866139 bên trong máy có lắp một sim điện thoại số 0934.598.137 và số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn*), không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Trịnh Thu Hiền (là vợ của bị cáo, người được ủy quyền nhận hộ).

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đình P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Đình P khai trùng khớp với bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo đã thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, đây là bài học cho bị cáo, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, phù hợp với các quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi của bị cáo bị truy tố:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa là phù hợp, mọi lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định, Kết luận điều tra, các bản cung, biên bản ghi lời khai, bản tự khai, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo.

Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 21/11/2018 tại khu vực tổ dân phố 10, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh B, Phạm Đình P đã có hành vi cất giấu 0,21 gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi đó của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm.Hành vi nêu trên của Phạm Đình P có đủ các yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c....Heroin....có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05gam.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, khẳng định Viện kiểm sát truy tố Bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật, không bị oan sai.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Phạm Đình P sinh ra lớn lên tại Tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B và được bố mẹ nuôi ăn học đến hết lớp 12/12 (phổ thông) sau đó ở nhà phụ giúp gia đình. Năm 1999 đi học lái xe tại Hà Nội sau đó về lái xe thuê cho Công ty cổ phần vận tải xe khách tỉnh B. Năm 2004 kết hôn với chị Trịnh Thu Hiền và có hai

người con chung. Năm 2008 nghỉ lái xe và về làm nghề sửa xe ô tô tại tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B. Bị cáo bắt đầu sử dụng ma túy từ năm 2010 cho đến ngày bị bắt quả tang.

Bị cáo Phạm Đình P phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi cất giấu trái phép ma túy nhằm mục đích sử dụng của Bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa P, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác, nguyên nhân xuất phát cuộc sống buông thả và thiếu ý thức chấp hành pháp luật nên Bị cáo đã đi mua ma túy cất giấu để phục vụ nhu cầu bản thân sử dụng. Xét tính chất và mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh B tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giúp bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4].Về hình phạt bổ sung:

Ngoài hình phạt chính Bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản, song xét hoàn cảnh gia đình Bị cáo khó khăn, bản thân Bị cáo nghiện ma túy, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do vậy Hội đồng xét xử không áp dụng các hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

[5].Về vật chứng:

Gồm có 0,21 gam heroin gửi đi giám định, sau khi giám định còn hoàn lại 0,18 gam Heroine là vật nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành; 03 mảnh nilon màu xanh không còn giá trị sử dụng cần tịch thu để hủy.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ đen, BKS: 27F8-3308 xe có số máy: HC09E- 5515714, số khung: RLHHC09047Y416433, kèm 01 chìa khóa xe máy, 01 đăng ký xe, xe cũ đã qua sử dụng được xác định là tài sản chung của Bị cáo và chị Trịnh Thu Hiền(vợ của bị cáo), ngày 21/11/2018, bị cáo sử dụng xe máy đó vào việc phạm tội, chị Hiền không biết nên tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước ½ giá trị chiếc xe. Trả lại cho chị Trịnh Thu Hiền½ giá trị chiếc xe nói trên.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai nguồn gốc số ma túy Cơ quan điều tra thu giữ do Bị cáo mua của một người thanh niên gần khu vực Trạm y tế xã Thanh Luông, huyện B, tỉnh B với số tiền 100.000 đồng, mục đích để sử dụng cho bản thân, nhưng Bị cáo không biết

họ tên, địa chỉ nhà ở; Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt vấn đề xử lý.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Q.mobile màu trắng đen có số IMEI: 351674070866139 bên trong máy có lắp một sim điện thoại số 0934.598.137 và số tiền 1.100.000 đồng (*Một triệu một trăm nghìn đồng chẵn*), không liên quan đến hành vi phạm tội. Cơ quan Điều tra đã trả lại cho bà Trịnh Thu Hiền (là vợ của bị cáo)là phù hợp.

[7]. Về án phí:

Theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đình P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểms khoản 1, Điều 51Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáoPhạm Đình P, phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

- Xử phạt bị cáo: **12** (mười hai) tháng tù.Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (21/11/2018).

2. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS và điểm a, c khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

* *Tịch thu tiêu hủy*: 0,18 gam Heroine là vật chứng còn lại sau khi gửi đi giám định và 03 mảnh linon màu xanh.

* *Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:*

- ½ giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ đen, BKS: 27F8-3308 xe có số máy: HC09E- 5515714, số khung: RLHHC09047Y416433, xe cũ đã qua sử dụng, kèm 01 chìa khóa xe máy, 01 đăng ký xe máy.

* *Trả lại cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Chị Trịnh Thu Hiền-sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố 08, H, thành phố Đ, tỉnh B.

- ½ giá trị của chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave α màu sơn đỏ đen, BKS: 27F8-3308 xe có số máy: HC09E- 5515714, số khung: RLHHC09047Y416433, xe đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/03/2019 và ngày 18/03/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ, tỉnh B).

- Chấp nhận Biên bản trao trả tài sản ngày 13/02/2019.

3.Về án phí:

Áp dụng Khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điểm a Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Phạm Đình P phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo cóquyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án về những vấn đề liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND TP Đ;
- VKSND tỉnh B;
- Những người tham gia tố tụng;
- CA TP ĐB Phủ;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐB Phủ;
- Toà án ND tỉnh B;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Sở tư pháp;
- Lưu VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Tố Loan